

Số: **74** /NQ-HĐND

Hoàng Hóa, ngày 8 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh thu NSNN, chi ngân sách địa phương
và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính
phủ về Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính
ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 178/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa 18, kỳ họp thứ 4 về dự toán thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa 18 kỳ họp thứ 4 về phân bổ ngân sách địa phương năm
2022 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư
công năm 2022;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của
UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của
Ban KT-XH HĐND huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân
huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phê duyệt điều chỉnh thu NSNN, chi ngân sách địa
phương và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, với các nội dung sau:

I. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN THU, CHI NGÂN SÁCH

A. THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN:

Tổng thu NSNN trên địa bàn được HĐND huyện giao tại Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư là 1.009.292 triệu đồng, nay điều chỉnh thành 1.346.748 triệu đồng.

Trong đó: Tăng tiền sử dụng đất (phần GPMB, đầu tư hạ tầng và các chi phí khác liên quan) điều tiết ngân sách huyện theo quy định 337.456 triệu đồng.

B. THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Thu ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư là: 1.584.104 triệu đồng nay điều chỉnh lên 1.921.560 triệu đồng.

Trong đó: Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp: 1.020.019 triệu đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư là: 1.584.104 triệu đồng nay điều chỉnh lên 1.921.560 triệu đồng

Trong đó: Chi đầu tư phát triển 881.456 triệu đồng (tăng phần chi phí GPMB, đầu tư hạ tầng các mặt bằng hạ tầng đất ở là 337.456 triệu đồng).

C. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Giữ nguyên như Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư.

II. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách cấp huyện theo Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 là 759.101 triệu đồng, nay điều chỉnh lên 884.456 triệu đồng, cụ thể như sau:

1.1. Điều chỉnh tăng vốn đầu tư công trong cân đối ngân sách huyện từ 204.000 triệu đồng lên 541.456 triệu đồng (tăng 337.456 trả phần chi phí GPMB, đầu tư hạ tầng các mặt bằng hạ tầng đất ở).

(Kèm theo phụ lục 03)

1.2. Điều chỉnh giảm vốn đầu tư từ nguồn khai thác quỹ đất do huyện làm chủ đầu tư từ 555.101 triệu đồng xuống còn 343.000 triệu đồng (giảm 212.101 triệu đồng).

(Kèm theo biểu số 02)

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI-Kỳ họp thứ tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Điều 2. Giao UBND huyện căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để giao các phòng, ngành, các đơn vị liên quan, các Chủ đầu tư và Ban quản lý dự án huyện thực hiện, định kỳ báo cáo HĐND huyện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐND tỉnh; UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- MTTQ huyện và các đoàn thể cấp huyện;
- Các cơ quan, ban phòng, ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thu

PHỤ BIỂU 02: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG KHAI THÁC QUỖ ĐẤT NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số **74**/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2022 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ (I+II)	555.101	-	(212.101)	343.000	
1	Đầu tư hạ tầng để tạo nguồn thực hiện dự án đường Gòong hải Tiến (GD2)	34.994		(16.594)	18.400	
1.1	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí tại xã Hoàng Ngọc	10.000		-	10.000	
1.2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí số 2 (xã Hoàng Tiến).	15.000		(11.000)	4.000	
1.3	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí số 3 (xã Hoàng Tiến).	5.000		(1.500)	3.500	
1.4	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí số 4 (xã Hoàng Tiến).	4.994		(4.094)	900	
2	Dự kiến đầu tư hạ tầng để tạo nguồn thực hiện dự án đường Thịnh - Đông (GD1)	91.307		(26.507)	64.800	
2.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 17).	4.000		(2.000)	2.000	
2.2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1, thôn 2 xã Hoàng Thịnh, và thôn 4 xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 04).	4.500			4.500	
2.3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Quán, xã Hoàng Lương, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 19)	8.000			8.000	
2.4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Trung Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 02)	8.000			8.000	
2.5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tiên Thôn 1 xã Hoàng Tiến (Mặt bằng số 12 và Mặt bằng số 13).	11.000		-	11.000	
2.6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 06).	5.000			5.000	
2.7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1 xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 03).	4.000			4.000	
2.9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 12, xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 07).	3.500		(2.400)	1.100	
2.10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phụng Ngô 2, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 08).	4.500			4.500	
2.11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phụng Ngô 2, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 09).	4.500		(3.000)	1.500	
2.12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 10).	1.307		(1.107)	200	
2.13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoàng Thành (Mặt bằng 11).	4.500		(3.000)	1.500	
2.14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Hoàng Đồng (tiếp giáp TDA2), huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 14).	10.000		(7.000)	3.000	
2.15	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4, thôn 5, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 15).	10.000		(5.500)	4.500	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2022 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
2.16	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 9, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 16).	6.000			6.000	
2.17	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Nga, xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 18).	2.500		(2.500)	-	
3	Các dự án hạ tầng tạo nguồn cho đường Kim - Quý	31.500		-	31.500	
3.1	Khu dân cư thôn Phú Thượng, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ1)	4.000		-	4.000	
3.2	Khu dân cư thôn Phú Thượng, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ2)	3.000			3.000	
3.3	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ3)	4.000		-	4.000	
3.4	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ4)	3.000			3.000	
3.5	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ5)	4.500			4.500	
3.6	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ6)	6.500		-	6.500	
3.7	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoàng Phú (mặt bằng KQ7)	6.500			6.500	
4	Các DA hạ tầng tạo nguồn vốn cho dự án đường Quý - Xuyên	24.000			24.000	
4.1	Khu dân cư thôn Trọng Hậu, xã Hoàng Quý (Mặt bằng QX1)	7.000		-	7.000	
4.2	Khu dân cư thôn Đức Thành, xã Hoàng Cát (Mặt bằng QX2)	9.000		-	9.000	
4.3	Khu dân cư thôn Đoài Thôn, xã Hoàng Xuyên (Mặt bằng QX3)	8.000		-	8.000	
5	MB tạo nguồn cho Trung tâm VH - TDTT khu vực Đông Nam	14.000		(6.000)	8.000	
5.1	Khu dân cư thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc để thực hiện dự án Trung tâm VH - TDTT khu vực Đông Nam GĐ2	6.000		(6.000)	-	
5.2	Khu dân cư thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc để thực hiện dự án Khu Trung tâm VH - TDTT khu vực đông nam, huyện Hoàng Hóa	8.000			8.000	
6	Khu dân cư thôn Thanh Xuân, xã Hoàng Hải để thực hiện dự án: Đường giao thông nối từ đường Gòong - Hải Tiến (trước đền Tô Hiến Thành) đến khu dãy núi Linh Trường, xã Hoàng Trường (Đoạn từ cổng đền Tô Hiến Thành đến đường ĐH-HH.13)	10.000		(6.000)	4.000	
7	MB tạo nguồn cho đường từ QL 1A đi ngã tư Gòong	33.000		-	33.000	
7.1	Khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện DA đường từ QL 1A đi ngã tư Gòong	15.000			15.000	
7.2	Khu dân cư - tái định cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã 4 Gòong, huyện Hoàng Hóa	18.000		-	18.000	
8	Mặt bằng khai thác quỹ đất tạo nguồn cho dự án Đường từ Quốc lộ 10 đi Khu du lịch Hải Tiến huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 1) và tạo nguồn kinh phí GPMB thực hiện dự án Đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A đến QL 45.	22.000		(22.000)	-	
8.1	Khu dân cư thôn Phú Vinh Tây để thực hiện 02 dự án: "Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải" và "Đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A đến Quốc lộ 45"	10.000		(10.000)		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2022 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
8.2	Mặt bằng Tái định cư cho Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải (vị trí xã Hoàng Ngọc)	4.000		(4.000)		
8.3	Mặt bằng tái định cư cho Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải (vị trí xã Hoàng Hải)	4.000		(4.000)		
8.4	Mặt bằng tái định cư cho Đường từ Quốc lộ 1A đi Quốc lộ 45 (vị trí tại xã Hoàng Kim)	4.000		(4.000)		
9	Các MB Tái định cư để thực hiện dự án đường 22 (Giai đoạn 2)	31.500		(10.000)	21.500	
9.1	Dự án khu TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hoàng Tiến để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GĐ 2 (Vị trí 1: đường vào nhà bà Thảo Thắng)	4.500			4.500	
9.2	Dự án khu TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hoàng Tiến để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GĐ 2 (Vị trí 2: Sau đến thờ Tô Hiến Thành)	7.000			7.000	
9.3	Dự án khu TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hoàng Hải để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GĐ 2 (Vị trí 3: Đối diện khách sạn Huy Phú)	10.000			10.000	
9.4	Dự án khu TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hoàng Trường để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GĐ 2 (Vị trí 5: Sau tượng đài lão dân quân Hoàng Trường)	10.000		(10.000)	-	
10	Các dự án để khai thác quỹ đất tạo nguồn đầu tư thực hiện dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hoá (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến đầu cầu vượt sông Mã)	73.000		(63.000)	10.000	
10.1	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hoàng Tri 2, xã Hoàng Thắng và thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (MB số 01-QL)	10.000		(10.000)	-	
10.2	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hoàng Tri 2, xã Hoàng Thắng và thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (MB số 02-QL)	10.000		(10.000)	-	
10.3	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 6, xã Hoàng Thành (MB số 03-QL)	10.000			10.000	
10.4	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 6, xã Hoàng Thành (MB số 04-QL)	10.000		(10.000)	-	
10.5	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa (MB số 05-QL)	10.000		(10.000)	-	
10.6	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 9, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (MB số 06-QL)	10.000		(10.000)	-	
10.7	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 9, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (MB số 07-QL)	7.000		(7.000)	-	
10.8	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 9, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (MB số 08-QL)	6.000		(6.000)	-	
11	Các dự án tạo nguồn thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Thịnh - Đông (giai đoạn 2)	31.000		(14.000)	17.000	
11.1	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 01 - TĐ)	10.000			10.000	
11.2	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 02 - TĐ)	7.000			7.000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2022 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
11.3	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 03 - TĐ)	7.000		(7.000)	-	
11.4	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 04 - TĐ)	7.000		(7.000)	-	
12	Các hạ tầng kỹ thuật có tổng mức đầu tư >10 tỷ đồng.	125.500		(48.000)	77.500	
12.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới tại thôn 2 Nghĩa Trang, xã H.Kim, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 01,02/MBQH-UBND ngày 12/03/2020)	7.000			7.000	
12.2	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư khu trạm y tế xã Hoàng Thịnh (MBQH số 10/MBQH-UBND ngày 18/05/2020)	10.000			10.000	
12.3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại Thôn Trung Thượng, xã H.Hải (MBQH số 64/MBQH-UBND ngày 28/07/2019)	5.500			5.500	
12.4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn Thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phụ	10.000			10.000	
12.5	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Đồng Lòng, xã Hoàng Tân, huyện Hoàng Hóa (vị trí 02)	8.000		(8.000)	-	
12.6	Đầu tư xây dựng khu dân cư kết hợp làng nghề chế biến nước mắm xã Hoàng Phụ	10.000		(10.000)	-	
12.7	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Hải Phúc 1, xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa	10.000		(10.000)	-	
12.8	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Thanh Bình, xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa	8.000			8.000	
12.9	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Thanh Xuân, xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa	10.000		(10.000)	-	
12.10	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa	7.000			7.000	
12.11	Đầu tư xây dựng khu dân cư Thôn Hà Đồ, xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa (vị trí số 01)	10.000		(10.000)	-	
12.12	Đầu tư xây dựng khu dân cư Thôn Hà Đồ, xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa (vị trí số 02)	8.000			8.000	
12.13	Đầu tư xây dựng khu dân cư Thôn Trinh Hà, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa	10.000			10.000	
12.14	Đầu tư xây dựng khu dân cư Thôn Trung Ngoại, xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa	6.000			6.000	
12.15	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Nga Phú 2, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa	6.000			6.000	
13	Các dự hạ tầng tái định cư đường ven biển	18.300		-	18.300	
13.1	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 74/MBQH-UBND ngày 20/7/2021)	1.300			1.300	
13.2	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 75/MBQH-UBND ngày 20/7/2021)	4.600			4.600	
13.3	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa (MB số 76/MBQH-UBND ngày 20/07/2021)	4.100			4.100	
13.4	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Phong huyện Hoàng Hóa (MB số 77/MBQH-UBND ngày 20/07/2021)	6.000			6.000	
13.5	Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Ngọc huyện Hoàng Hóa (MB số 87/MBQH-UBND ngày 20/07/2021)	2.300			2.300	
14	Dự án hạ tầng các khu TĐC Hoàng Ngọc, Hoàng Đạo, Hoàng Tiến	15.000		-	15.000	

PHỤ BIỂU 03: PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN HẠ TÀNG KHAI THÁC QUỸ ĐẤT ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TRƯỚC THÁNG 04/2022.

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán			Số vốn còn thiếu		Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ			399.525	399.525	399.525	399.525	337.456	
1	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Đại diện (Vị trí 01), xã Hoàng Xuân	UBND xã Hoàng Xuân	1336/QĐ-UBND ngày 02/7/2021; ĐC số 2756a/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện	8.982	8.982	8.982	8.982	8.982	DA đã hoàn thành
2	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Đại diện (Vị trí 02), xã Hoàng Xuân	UBND xã Hoàng Xuân	1923/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện;	9.505	9.505	9.505	9.505	6.600	
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Trinh Thọ, xã Hoàng Giang	UBND xã Hoàng Giang	số 1367/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện	9.273	9.273	9.273	9.273	6.400	
4	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phương Mao xã Hoàng Phương, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 15/MBQH-UBND ngày 13/4/2021)	UBND xã Hoàng Phương	số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/202 của CT UBND huyện	9.399	9.399	9.399	9.399	6.500	
5	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bán Thành	UBND xã Hoàng Sơn	908/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND huyện	8.704	8.704	8.704	8.704	8.704	DA đã hoàn thành
6	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 3 (Giai đoạn 1)	UBND xã Hoàng Trinh	2241/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện	9.900	9.900	9.900	9.900	6.900	
7	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Xa Vệ (MBQH số 16/MBQH ngày 15/4/2021)	UBND xã Hoàng Trung	2258/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND huyện	6.000	6.000	6.000	6.000	4.200	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán				Số vốn còn thiếu				Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
8	Hà tầng đất ở khu dân cư thôn Bắc Doan Vỹ xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa	UBND xã Hoàng Thịnh	số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND huyện	6.605	6.605	6.605	6.605	4.600				
9	Hà tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Thịnh Hòa, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 64/MBQH-UBND ngày 13/7/2021)	UBND xã Hoàng Thịnh	số 205/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND huyện	6.327	6.327	6.327	6.327	4.400				
10	Hà tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bái Chén, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Giải đoạn 2).	UBND xã Hoàng Đức	số 1298/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện	7.759	7.759	7.759	7.759	7.759	DA đã hoàn thành			
11	Hà tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Tây Đại, xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Mặt bằng số 57/MBQH-UBND ngày 24/6/2021)	UBND xã Hoàng Xuyên	số 313/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND huyện	995	995	995	995	700				
12	Hà tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 6 (MB 29/MBQH-UBND ngày 20/4/2021)	UBND xã Hoàng Thành	1455/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện	5.881	5.881	5.881	5.881	4.000				
13	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (MBQH số 02/MBQH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	UBND xã Hoàng Thái	QĐ số: 1109/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND huyện	9.174	9.174	9.174	9.174	9.174	DA đã hoàn thành			
14	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 09/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	UBND xã Hoàng Thái	QĐ số: 1921/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6.630	6.630	6.630	6.630	6.630	DA đã hoàn thành			
15	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 10/MBQH-UBND ngày 16/3/2021)	UBND xã Hoàng Thái	QĐ số: 1370/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện	2.178	2.178	2.178	2.178	2.178	DA đã hoàn thành			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán				Số vốn còn thiếu		Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
16	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn 3, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 08/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	UBND xã Hoàng Thái	QĐ số: 1103/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện	2.380	2.380	2.380	2.380	2.380	DA đã hoàn thành	
17	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn 5 xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 11/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	UBND xã Hoàng Thái	QĐ số: 1708/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND huyện	999	999	999	999	999	DA đã hoàn thành	
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn tại thôn 1 xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (MBQH số 99/MBQH-UBND ngày 15/12/2021)	UBND xã Hoàng Thái	QĐ số: 141/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện	5.800	5.800	5.800	5.800	5.800	DA đã hoàn thành	
19	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Minh Thái và thôn Thanh Thịnh xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa - Giai đoạn 2	UBND xã Hoàng Châu	2273/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	9.493	9.493	9.493	9.493	6.600		
20	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Thanh Thịnh, xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa - 2021	UBND xã Hoàng Châu	1813/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện	9.695	9.695	9.695	9.695	6.700		
21	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Lòng (vị trí 3), xã Hoàng Tân	UBND xã Hoàng Tân	Số 1781/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND huyện	9.290	9.290	9.290	9.290	6.500		
22	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Hạc, xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)	UBND xã Hoàng Phong	Số 1585/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND huyện	6.985	6.985	6.985	6.985	4.800		
23	Hạ tầng KT Mặt bằng số 63/MBQH-UBND thôn Phương Ngó 2 xã Hoàng Lưu	UBND xã Hoàng Lưu	2999/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện	1.878	1.878	1.878	1.878	1.878	DA đã hoàn thành	
24	Hạ tầng KT điểm dân cư thôn Phương Ngó 2 xã Hoàng Lưu (MB61)	UBND xã Hoàng Lưu	2154/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	8.258	8.258	8.258	8.258	8.258	DA đã hoàn thành	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán				Số vốn còn thiếu		Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
25	Hạ tầng KT điểm dân cư thôn Phục Lễ xã Hoàng Lưu (MB21)	UBND xã Hoàng Lưu	2084/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện	2.513	2.513	2.513	2.513	2.513	DA đã hoàn thành	
26	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nghĩa Lập năm 2021 xã Hoàng Lưu	UBND xã Hoàng Lưu	3000/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện	7.739	7.739	7.739	7.739	6.900		
27	Hạ tầng KT MB số 62 thôn Phương Ngổ 1 xã Hoàng Lưu	UBND xã Hoàng Lưu	2397/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện	891	891	891	891	891	DA đã hoàn thành	
28	Hạ tầng KT MB số 18 thôn Nghĩa Lập xã Hoàng Lưu	UBND xã Hoàng Lưu	2199/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện	1.371	1.371	1.371	1.371	1.371	DA đã hoàn thành	
29	Hạ tầng KT MB số 20 thôn Nghĩa Phú xã Hoàng Lưu	UBND xã Hoàng Lưu	2248/QĐ-UBND ngày 24/09/2021 của UBND huyện	6.364	6.364	6.364	6.364	6.364	DA đã hoàn thành	
30	Hạ tầng KT MB số 84 tại thôn Phương Ngổ 2 xã Hoàng Lưu	UBND xã Hoàng Lưu	01/QĐ-UBND 04/01/2022 của UBND huyện	4.747	4.747	4.747	4.747	4.747	DA đã hoàn thành	
31	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nghĩa Phú số 19/MBQH-UBND	UBND xã Hoàng Lưu	1970/QĐ-UBND 24/08/2021 của UBND huyện	1.499	1.499	1.499	1.499	1.499	DA đã hoàn thành	
32	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đạt Tài 2 và thôn Ngọc Đình, xã Hoàng Hà (MB 26,27)	UBND xã Hoàng Hà	55/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện	3.871	3.871	3.871	3.871	3.871	DA đã hoàn thành	
33	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Đồng Hòa (Mặt bằng số 34/MBQH-UBND ngày 29/4/2021), xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa	UBND xã Hoàng Hải	1208/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện	9.500	9.500	9.500	9.500	6.600		
34	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (năm 2021)	UBND xã Hoàng Ngọc	251/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện	2.337	2.337	2.337	2.337	1.600		
35	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 1 xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa. Hạng mục: Hệ thống cấp điện, cấp nước	UBND xã Hoàng Trường	2921/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện	1.800	1.800	1.800	1.800	1.200		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán			Số vốn còn thiếu		Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
36	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đại Trường (vị trí 1), xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa	UBND xã Hoàng Trường	2417/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND huyện	950	950	950	950	600	
37	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại thôn Giang Sơn xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa	UBND xã Hoàng Trường	2930/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện	4.400	4.400	4.400	4.400	3.000	
38	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Phú Xuân, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa (MB14)	UBND xã Hoàng Đông	1237/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện	8.998	8.998	8.998	8.998	8.998	DA đã hoàn thành
39	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng số 82/MBQH-UBND ngày 12/8/2021 tại thôn Phú Xuân, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa	UBND xã Hoàng Đông	3026/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện	8.154	8.154	8.154	8.154	7.300	Thi công đạt 50%KI
40	Khu dân cư Nam sông Gòng, xã Hoàng Đạo, Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống thoát nước, cấp nước	UBND xã Hoàng Đạo	Số 69a/QĐ-UBND ngày 10/9/2018; Điều chỉnh số 07/QĐ-UBND của UBND xã	24.337	24.337	24.337	24.337	24.337	DA đã hoàn thành
41	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 31/MBQH-UBND)	UBND xã Hoàng Phú	2381/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	1.021	1.021	1.021	1.021	700	
42	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 90/MBQH-UBND)	UBND xã Hoàng Phú	310/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	9.674	9.674	9.674	9.674	6.700	
43	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Thôn (MB số 83/MBQH-UBND)	UBND xã Hoàng Phú	808/QĐ-UBND ngày 28/04/2021 của UBND huyện	8.599	8.599	8.599	8.599	8.599	DA đã hoàn thành
44	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phú trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng hóa, tỉnh thanh hóa năm 2021(MBND số 07/MBQH - UBND Ngày 09/03/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	UBND xã Hoàng Phú	748/QĐ - UBND ngày 16/04/2021 của UBND huyện	6.830	6.830	6.830	6.830	6.830	DA đã hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán				Số vốn còn thiếu		Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng quỹ đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
45	HT KT phân lô đất ở tại Đồng Bái, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021(MBQH số 06/MBQH -UBND ngày 23/02/2021) của UBND huyện Hoàng Hóa.	UBND xã Hoàng Quý	972/QĐ-UBND ngày 21/05/2021 của UBND huyện	8.346	8.346	8.346	8.346	8.346	DA đã hoàn thành	
46	HTKT khu DC nông thôn xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (Số 01/MBQH-UBND ngày 25/01/2021)	UBND xã Hoàng Quý	1294/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện	4.932	4.932	4.932	4.932	4.932	DA đã hoàn thành	
47	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Thọ	UBND xã Hoàng Cát	397/QĐ-UBND, ngày 14/03/2022	9.447	9.447	9.447	9.447	6.600		
48	Hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn khu Đồng Đò, thôn Trù Ninh	UBND xã Hoàng Đạt	2398/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện	7.153	7.153	7.153	7.153	5.000		
49	Hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn khu Bãi Nón, thôn Trù Ninh	UBND xã Hoàng Đạt	2399/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện	6.796	6.796	6.796	6.796	4.700		
50	Hạ tầng kỹ thuật đất ở tại Thôn Đồng Thịnh	UBND xã Hoàng Lộc	Số 461a ngày 24/03/2022 của UBND huyện	11.548	11.548	11.548	11.548	11.548	DA đã hoàn thành	
51	Hạ tầng kỹ thuật đất ở tại Thôn Tiên Thành	UBND xã Hoàng Lộc	Số 1239 ngày 23/6/2022 của UBND huyện	9.593	9.593	9.593	9.593	9.593	DA đã hoàn thành	
52	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đức Tiến, xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa năm 2021.	UBND xã Hoàng Hợp	2053/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 UBND huyện	8.363	8.363	8.363	8.363	7.500	Thi công đạt 80%KI	
53	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Nhân Hòa, xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa.	UBND xã Hoàng Hợp	1262/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 UBND huyện	8.850	8.850	8.850	8.850	7.900	Thi công đạt 80%KI	
54	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Bút Cương thị trấn Bút Sơn (giai đoạn 2)	UBND TT Bút Sơn	Số 400/QĐ-UBND, 15/03/2022 của UBND huyện	1.194	1.194	1.194	1.194	1.000	Thi công đạt 70%KI	
55	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hoàng Lộc thị trấn Bút Sơn huyện Hoàng Hóa	UBND TT Bút Sơn	Số 3090/QĐ-UBND, 17/12/2021 của UBND huyện	9.179	9.179	9.179	9.179	6.400		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư, dự toán hoặc giá trị quyết toán			Số vốn còn thiếu		Dự kiến kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
56	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch số 83/MBQH-UBND ngày 18/8/2021 tại thôn Tế Độ, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	UBND TT Bút Sơn	Số 2972/QĐ-UBND, 08/12/2021 của UBND huyện	3.152	3.152	3.152	3.152	2.800	Thi công đạt 90%KI
57	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại thôn Đại Long (vị trí 2) xã Hoàng Thanh - huyện Hoàng Hóa - tỉnh Thanh Hóa	UBND Xã Hoàng Thanh	Số 820/QĐ-UBND, 17/05/20221 của UBND huyện	1.475	1.475	1.475	1.475	1.475	DA đã hoàn thành
58	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở năm 2021 thôn Đông Tây Hải, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	UBND Xã Hoàng Thanh	Số 3035/QĐ-UBND, 13/12/2021 của UBND huyện	9.700	9.700	9.700	9.700	6.700	
59	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đoàn và thôn Trung Ngoại xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 01)	UBND xã Hoàng Yên	725/QĐ-UBND, ngày 06/5/2022 của UBND huyện	7.985	7.985	7.985	7.985	5.500	
60	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Sơn Trang	UBND xã Hoàng Yên	212/QĐ-UBND, ngày 25/01/2022 của UBND huyện	7.238	7.238	7.238	7.238	5.000	
61	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đoàn	UBND xã Hoàng Yên	213/QĐ-UBND, ngày 25/01/2022 của UBND huyện	6.892	6.892	6.892	6.892	6.200	Thi công đạt 50%KI

2021.1

